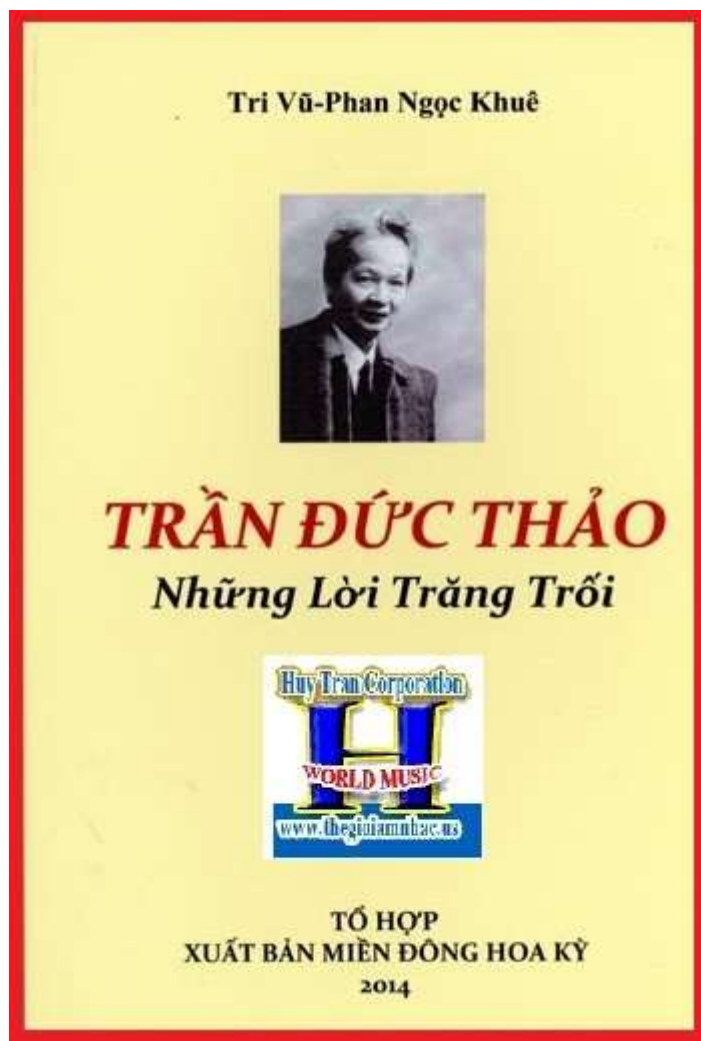




Trần Đức Thảo: những lời trăng trối!



Đã có nhiều tác giả tây ta viết về nhân vật Hồ Chí Minh (HCM) riêng cuốn Trần Đức Thảo Những Lời Trần Trối là cuốn rất đặc biệt vì sách đã "phân tích sự thật về những hành động khủng khiếp" của họ Hồ bởi một triết gia "lỗi lạc của Việt Nam và thế giới". Năm 1951 ông bỏ Paris về nước sống; đã từng "trải nghiệm gian khổ trong chiến tranh, trong cách mạng" suốt 40 năm. Nhà triết học họ Trần trước khi mất đã khẳng định, Marx đã gây ra mọi sai lầm và tội ác. Ông còn nói, chính "cuồng vọng lãnh tụ" đã khiến "ông cụ" là một con người "cực kỳ vị kỷ, bất chấp những chuẩn mực của lương tri, của đạo lý". Theo ông, đây là "một Tào Tháo muôn mặt của muôn đời" và "là một con khủng long ba đầu, chín đuôi".

Lời trối trăng của nhà triết học Trần Đức Thảo cho biết, "nếu không dám khai ra những sai trái lịch sử của "ông cụ" , không dám đưa ra ánh sáng tội lỗi của Marx thì không bao giờ thoát ra được tình trạng bế tắc chính trị độc hại như hiện nay ở nước ta". Theo ông, quá khứ cách mạng của Việt Nam đã tích tụ quá nặng đầy những di sản xấu. Quyển sách dày 427 trang là những lời tâm sự sống động của một nhà tư tưởng giúp độc giả hiểu rõ nguồn gốc của thảm kịch đang bao phủ lên thân phận dân tộc, lên đất nước ta. Ông cảnh báo xã hội Việt Nam "đang bị ung thối bởi căn bệnh xảo trá, căn bệnh thủ đoạn của đảng". Ông bị tống đi ra khỏi quê hương vĩnh viễn với cái vé đi một lượt, bị đuổi khỏi Saigon, buộc phải đi Pháp, không được trở về Hà nội.

Trong cuốn sách, nhà triết học Trần Đức Thảo (1917-1993) đã vạch ra rằng, về lâu về dài, càng thấy ba chọn lựa của "cụ Hồ" mang tính sinh tử với đất nước và dân tộc, đã để lại di sản vô cùng trầm trọng: "chọn chủ nghĩa xã hội của Marx để xây dựng chế độ, chọn chiến tranh xoá hiệp định hòa bình để bành trướng xã hội chủ nghĩa và thống nhất đất nước, chọn Mao và đảng Cộng sản Trung Quốc làm đồng minh, đồng chí". Sách có 16 chương, một chương chỉ để giải mã lãnh tụ; nhưng ở chương nào HCM cũng được đề cập tới. Ông xác nhận, hễ nói tới thảm kịch VN thì "không thể không nhắc tới ông cụ". Cố giáo sư quả quyết, "phải nói thẳng ra là Mao đã trực tiếp bẻ lái "ông cụ"; và "Trung Quốc muốn nhuộm đỏ Viet Nam theo đúng màu đỏ đậm của Trung Quốc".

Đãi ngộ hay bạc đãi

Triết gia Trần Đức Thảo (TĐT), nổi tiếng về hiện tượng luận, từng tranh cãi với Jean-Paul Sartre được đảng Cộng Sản Pháp vận động để được cho về xứ nhằm phục vụ cách mạng vì "tôi có những nghiên cứu sâu rộng cuộc cách mạng tháng 10 ở Nga và có vốn hiểu biết vững chắc tư tưởng của Karl Marx". Khi về tới quê hương "tôi bị vỡ mặt và vỡ mộng"; bị nghi là "siêu gián điệp trí thức". Tên tuổi ông, một thời danh tiếng trời Âu chìm hẳn. Năm 1991 ông "bị đẩy trở lại Paris". Thế nhưng, sau khi qua đời ngày 24/4/1993, nhà cầm quyền Hà nội lại truy tặng ông huy chương Độc Lập; ca tụng ông là nhà triết học lớn của thế kỷ. Họ còn cho rằng "'tư tưởng HCM" đã có ảnh hưởng với nhà triết học số một Việt Nam và lúc sinh thời đảng, nhà nước rất mực trọng đãi ông.

Có thật thế không? Trong chương Đãi ngộ hay bạc đãi, ông nói, những chức vị mà người ta ban cho, "che dấu một đối xử nghiệt ngã và tồi tệ".

Ông cho biết, sự có mặt của ông trong một số sinh hoạt chỉ là “bù nhìn đứng giữa ruộng dưa”. Sự thật “họ chỉ để cho sống; cho tôi khỏi chết đói; chỉ toàn là bạc đãi”. Nhà triết học phân trần, chúng bắt “tôi phải gắng mà học tập nhân dân nghĩa là phải cúi đầu tuyệt đối vâng, nghe lời đảng”. Ông tiết lộ, tuy có chức phó giám đốc trường Đại Học Văn Khoa Sư Phạm nhưng “chưa hề được tham dự bàn bạc gì vào việc tổ chức, điều khiển, ngay cả ý kiến giảng dạy cũng không hề có”. Sự có mặt của ông trong các buổi họp hay đi theo các phái đoàn thanh tra là chỉ để “giới thiệu có thực sĩ triết bên tây về ủng hộ cách mạng”.

Những điều nói đó phù hợp với bài báo của nhà thơ Phùng Quán Chuyên vui về triết gia Trần Đức Thảo đăng trên báo Tiền phong ngày 11/5/1993: nhờ cái chết của nhà tư tưởng lớn này qua các báo mà rất nhiều người trong nước được biết rằng đất nước chúng ta đã từng sinh ra một triết gia tầm cỡ quốc tế. Ông ta sang tận bên Tây mà chết. Khi sống ở trong nước thì lòi thòi nhếch nhác hơn cả mấy anh công nhân móc cống. Mùa rét thì áo bông sù sụ, mùa nực thì bà ba nâu bạc phếch, quần ống cao ống thấp, chân dép cao su đứt quai, đầu mũ lá sùm sụp, cưỡi cái xe đạp “Pơ-giô con vịt” mà mấy bà đồng nát cũng chê. Thật đúng như anh hề làm xiếc! Mặt cứ vác lên trời, đạp xe thình thoảng lại tùm tùm cười một mình, một anh dở người”.

Mưu thần chức quý

Nhiều người tự hỏi bị đối xử cay đắng như vậy sao “bác Thảo lại hay có lúc bật cười như điên”; và bị chung quanh chê bai, chế giễu “bác là người khùng”? TĐT cho hay, ông bắt đầu “hết cười rồi lại khóc” sau khi tham gia đợt cải cách ruộng đất ở huyện Chuyên Hóa, tỉnh Tuyên Quang năm 1953. Lương tri trời dậy khi thấy lãnh đạo “chọn con đường hành động nặng tính cuồng tín, dã man”. Ông nói, “chẳng thà là thẳng khùng hơn làm thẳng đều, thẳng ác, thẳng lưu manh”. Về giai thoại TĐT đi chăn bò, theo ông, đó là một sự xấu hổ cho cả nước. Làm nhục một trí thức là lỗi hành xử của một chính quyền man rợ, bị ảnh hưởng Trung Quốc, buộc họ phải học thuộc lòng câu “trí thức không bằng cục phân” của Mao .

Nhà tư tưởng họ Trần nhận xét, Cộng Sản Việt Nam rất sùng bái Trung Quốc, ‘cứ như là con đẻ của đảng Cộng sản Trung Quốc’. Là một nhà triết học, có thói quen tìm hiểu, đánh giá lại, ông thấy “nước ta trồng cây tư tưởng của Marx, cho tới nay cây đó chỉ cho toàn quả đắng”. Chính “cái thực tại tàn nhẫn khi chứng kiến sự đau khổ của con người bị kềm kẹp bởi ý thức hệ” khiến ông muốn “đặt lại vấn đề từ học thuyết”. Triết gia TĐT nói, nhiều lãnh tụ “từ lâu đài tư tưởng Marx bước ra đã trở thành những ác quỷ”. Theo ông, “quỷ ấy là ý thức đấu tranh giai cấp”; là thứ “vi rút” tư tưởng độc hại vô cùng; nó phá hoại xã hội, nó thúc đẩy con người đam mê tìm thẳng lợi, bằng đủ thứ quỷ kế, để mưu đồ củng cố cho chế độ độc tài, độc đảng.

Theo nhà triết học số một của Việt Nam, “ông cụ” là một nhà ảo thuật chính trị đại tài : lúc thì biển có thành không, lúc thì biển không thành có”. Đúng là “mưu thần chức quý” chuyên hành động muôn hướng,

muôn mặt, "trí trá còn hơn huyền thoại Tào Tháo trong cổ sử Trung Quốc!". Bác Hồ đánh lừa dư luận Âu Mỹ, khi chép lời nói đầu bản tuyên bố độc lập của Mỹ; đánh lừa các đảng trong nước khi thành lập chính phủ đại đoàn kết và mời cựu hoàng Bảo Đại làm cố vấn. Vài tháng sau, Võ Nguyên Giáp dẹp bỏ; coi họ là phản động; đẩy Bảo Đại sang Côn Minh. "Ông cụ" còn được triết gia TĐT gọi là một nhà chính trị "thần sầu quỷ khốc" khi "ông cụ" khôn khéo mưu tìm sự tiến cử của Mao để được đưa về xứ làm lãnh đạo duy nhất phong trào cách mạng Việt Nam.

Giáo sư TĐT kể lại rằng, biết mình bị Đệ Tam Quốc Tế tức Liên xô loại đuổi khéo về Viễn Đông và biết Mao là thủ lĩnh các phong trào cộng sản ở Châu Á, "ông cụ" vào làm việc cho Bát Lộ Quân, tuyên thệ gia nhập đảng Cộng sản Trung Quốc; được Mao rất ưu ái. Nhờ vậy, "ông cụ" từng bước loại bỏ tất cả đối thủ Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ... để rồi vươn lên làm Tổng Bí Thư kiêm chủ tịch nước năm 1945. Dù sự tấn phong "ông cụ" ở các đại hội Ma Cao và Hồng Kông bị phản ứng của các khu uỷ, xứ uỷ và của "Đệ Tam" nhưng nhờ Mao dàn xếp nên đã qua mặt những sự phản đối này vì họ là những kẻ đã từng nhận được sự nâng đỡ của cộng sản Trung Quốc. Triết gia họ Trần nói thêm, "ông cụ" luôn luôn là người biết chụp bắt cơ hội".

Huyền thoại "bác Hồ"

Vẫn theo nhà tư tưởng TĐT, các nhà nghiên cứu nước ngoài khi viết về HCM họ bị chối lừa bởi những huyền thoại về "ông cụ" của bộ máy tuyên truyền; họ xử dụng sản phẩm chính thống của đảng thì làm sao họ hiểu hết được mặt thật của họ Hồ. Ông nói, có một thứ tư liệu rất chính gốc, bộc lộ rõ cái cuồng vọng lãnh tụ của "ông cụ"; nó chi phối từ nội tâm. Đó là những tên giả chính "cụ Hồ" đã tự đặt cho mình. Muốn tìm hiểu cặn kẽ, phải phân tách những chuyện biến tư tưởng qua từng giai đoạn đổi tên, đổi họ; từ những cái tên "Tất Thành", rồi "Vương", rồi là "Ái Quốc", chót hết là "Chí Minh". Đây là những biểu hiện của một thứ bệnh tâm thần, khao khát danh vọng. HCM chỉ thành lãnh tụ cách mạng sau khi không được cho vào học Trường Thuộc Địa để ra là quan.

Nhà triết học nói thêm rằng, một người tự viết sách đề cao mình, như "những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ chủ tịch" và "Vừa đi đường vừa kể chuyện" thì không thể là một người vì nước vì dân được. "Ông cụ" đã tạo ra một thời chính trị điên đảo. Ngoài ra, đám quần thần chung quanh "ông cụ", không tha thứ cho ai dám tỏ ra ngang hàng với "người". Họ tôn vinh "ông cụ" làm bác, làm cha dân tộc. Tạ Thu Thâu chết mất xác vì câu nói "ngoài bắc có cụ, trong nam có tôi". TĐT cho biết, năm 1946 gặp "ông cụ" trong một buổi chiêu đãi ở Paris, ông đã bắt ngờ trước lời khước từ: "cách mạng chưa cần tới chú đâu" của HCM; khi ông tư ý nắm tay "ông cụ" ngõ lời: "Tôi muốn về nước cùng cụ xây dựng thành công một mô hình cách mạng tốt đẹp tại quê hương"

Dù thế, triết gia vẫn nhờ bạn bè phương tây giúp ông được về nước tham gia kháng chiến. Nhờ vậy, ông có cơ hội quan sát một Hà nội và Saigon đang bị lột xác theo sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Một giai cấp thống trị mới đang hình thành. Càng quan sát nhà tư tưởng TĐT càng

thấy huyền thoại về “bác Hồ” là tác phẩm của “cả một công trình nghệ thuật hoá trang cao độ”. Cái gì có giá trị là của bác, của đảng. Họ công kênh “ông cụ” là bậc thần. Theo TĐT, “phải hít thở cái không khí” thờ kính, phục tùng lãnh tụ mới có thể hiểu phần nào những “phương pháp tâm lý tinh vi” tôn sùng HCM. Ông nhấn mạnh, “bác Hồ” chỉ có thể coi như mẫu mực thành đạt về chính trị; “không thể nào là mẫu mực về mặt đạo đức”; vì cách sống muôn mặt của bác đâu phải là gương sáng.

Nhà triết học bị kết tội “cầm đầu âm mưu chống đảng” vì hai bài gửi cho Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP), do một số anh em văn nghệ trẻ chủ xướng. Ông cho biết, nếu không có mấy nhà trí thức Pháp đứng đầu là Sartre “tận tình quan tâm, chăm sóc” đến ông thì với mấy tội: tự ý nắm tay bác năm 1946 đòi cùng về nước làm cách mạng; từ chối lên án bố mẹ khi khai lý lịch; muốn đấu lý với cố vấn Trung Quốc lúc làm đội viên cải cách ruộng đất và vụ Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP), ông có thể “dễ chết` như chơi”. Năm 1952 triết gia được phép dẫn đi chào “Bác”. Ban lễ tân dặn ông bốn điều cần nhớ: phải đứng xa “Người” ba mét, chỉ lại gần khi “Người” ra lệnh; không được nói leo, chỉ trả lời câu hỏi; không được chào trước; không được nói tôi, mà phải xưng bằng cháu, gọi “Người” bằng “bác”.

Chư hầu ngoan ngoãn

Theo sự chiêm nghiệm của triết gia TĐT thì HCM chưa đọc kỹ học thuyết sách vở của Marx, “tư duy sỏi nên chưa tiêu hóa được”; nhưng lại “đọc thuộc lòng cuốn “Le Prince” của Machiavel”, cuốn chỉ bày tận dụng mọi thứ để người ta sùng bái. “Ông cụ” luôn luôn chứng tỏ một bề ngoài nặng lý trí đến vô cảm; không thiết tha với gia đình; không có bạn hữu thân tình. “Ông cụ” rất ghét cánh Tây học. Trong vòng thân cận, chỉ có toàn hầu cận ít học được “ông cụ” đào tạo để phục tùng; rồi sau để bạt lên làm lớn. “Ông cụ” làm thơ là “do cuồng vọng chính trị”, là để “ca ngợi mình và “hô hào quyết chiến”. Nhà triết học này còn cho rằng, trên thân phận HCM có một bóng ma quái nó đè. Đó là “bóng ma đế quốc bành trướng vô cùng độc đoán lẫn át của Mao.”

Vẫn theo TĐT, ý thức hệ xã hội chủ nghĩa chỉ là một phương cách giam hãm các dân tộc chư hầu với cái tên đẹp “khối các nước xã hội chủ nghĩa anh em” nhưng thực chất là một đế quốc đỏ; nó kèm kẹp các dân tộc nhược tiểu quanh nó. Đó “chỉ là thứ liên minh ma quái, quỷ quyết, giả dối”; muốn biến “nước ta thành một chư hầu ngoan ngoãn”. “Ông cụ” vì tham vọng quyền lực từ ý chí muốn học ra làm quan nhưng không được nên đã lấy học thuyết “giai cấp đấu tranh” làm kim chỉ nam để tạo cơ hội thành danh, thành lãnh tụ. Nhà triết học nói, để nắm vững quyền lực “ông cụ” phải thủ vai ông thánh, ông thần”, từ bỏ cả vợ con, mất đi tính người, thẳng tay tiêu diệt những kẻ có tài. Lại thêm, Mao đã cài chung quanh “ông cụ” một đám cực kỳ cuồng tín.

Trong chương “Hai chuyến di chuyển đổi đời” của cuốn sách, nhà triết học họ Trần cho biết, ông được rời cảnh “sống như bị giam lỏng ở Hà nội” để vào Saigon ở là nhờ sự vận động của một số đồng chí trí thức Nam Bộ. Saigon đã làm tôi bàng hoàng tới cùng cực. Khang trang và hiện đại;

đâu có đói khổ vì bị Mỹ Ngụy kềm kẹp. Miền Nam đã có một mức độ dân chủ rõ rệt. Miền bắc bị tư tưởng Mác-Lenine làm nảy sinh những chính sách đầy sai lầm. Sĩ quan của "bộ đội cụ Hồ" đã có "thái độ thô bạo, ứng xử thô bỉ" khi nhục mạ, gọi Dương Văn Minh là mày, và bắt cả nhóm phải đứng cúi đầu. Đây là những lời thô lỗ của TDT mà nhà văn Tri Vũ Phan Ngọc Khuê đã viết lại qua các cuốn băng thu những điều ông tâm sự với một số bạn trong sáu tháng cuối đời ông ở Paris.

Nhà triết học còn thú nhận Trần Dần và Trịnh Công Sơn là hai người đã thúc đẩy ông phải thoát khỏi thái độ hèn nhát đã ngự trị trong đầu óc trí thức và văn nghệ sĩ Hà nội; họ đã ứng xử đồng lõa với tội ác của cách mạng. Người thứ nhất là Trần Dần lúc ông ta mời viết cho NVGP. Người thứ hai là các bài hát của họ Trịnh. Ngoài ra, những ai từng sống ở Saigon sau 1975, nếu đọc chương "Vẫn chưa được giải phóng" đều nhận thấy những mô tả của triết gia về Hà nội năm 1954 rất giống Saigon sau 30/4/75: "cả con người và xã hội ở đây đã không hề được giải phóng" và thật là "vô lý và nhục nhã" khi so sánh với chế độ cũ. Ông nhận xét: tư hữu kiểu cũ do làm cần cù, tích lũy mà có được; tư hữu kiểu mới do chiếm đoạt bằng chữ ký và quyền lực.

Cao vọng hơn "bác Hồ"

Được gợi hứng bởi môi trường miền Nam, trong vòng 10 ngày TDT hoàn thành một tập sách nhỏ "Con người và chủ nghĩa lý luận không có con người". Đây là văn bản phản bác giáo điều, được đón nhận như một bông hoa lạ. Chẳng bao lâu sách bị cấm phổ biến. Giới cựu kháng chiến và nhiều trí thức khác còn ở lại trong nước tấp nập tới làm quen với nhà triết học để nghe những "lời tiên tri" là "cách mạng đã biến chất để tư bản man rợ tràn ngập". Trung Ương thấy số người "phức tạp" đến gặp "bác Thảo" càng ngày càng đông, nên Đảng đã quyết định "anh phải ra đi". Nhà triết học than "thôi thì đành mang thân xác ra xứ người". Qua Pháp, tuy đã một thời vang danh ở Paris, ông vẫn "lâm cảnh sống nay lo mai", và còn bị Toà đại sứ theo dõi kiểm soát chặt chẽ.

Trong cái xui có cái may. Nhà văn Tri Vũ-Phan Ngọc Khuê nhờ những lúc nhà triết học bán chữ để kiếm sống qua các buổi thuyết trình ở kinh đô ánh sáng mà đã làm quen thân với ông, được nghe ông tâm sự. Quyển sách ghi lại nỗi hối hận đã thiêu đốt ông vào lúc hoàng hôn của cuộc đời. Nhà văn cho hay ông "sẵn sàng trao mấy cuốn băng cho những ai muốn nghiên cứu về TDT". Trong sách nhà triết học có lần đã khẳng định: "tôi có tham vọng cao hơn của "bác Hồ" nhiều lắm". Đây là xây dựng "một lâu đài tư tưởng trong đó toàn thể nhân loại đều thể hiện rõ quyền sống của mình, quyền dân chủ bằng lá phiếu của mình". Nhưng mộng đó không thành, triết gia lừng danh một thời trời Âu bị đột tử. Chúng ta mất đi "một kho tàng trải nghiệm về chiến tranh, về cách mạng".

Người chủ trương Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, cho biết việc tái bản cuốn sách là để phục hồi danh dự một nhà tư tưởng lớn của Việt Nam. Trong lời bạt ông viết, "cuộc đời TDT xem như cuộc đời tan nát vì "cách mạng" mà ông chọn phục vụ vào năm 1951 nên mọi sự trở nên vỡ lẽ. Cuộc đời đó có thể xem như một bài học – "an

object lesson” – với những ai để cho tình cảm, lý tưởng che mờ đi lý trí, kinh nghiệm. Không những ông mất vợ, không có đời sống gia đình, không có tự do trong bóng tối làm những việc ông muốn làm cho quê hương đất nước của ông. Sự nghiệp triết học của ông là một sự nghiệp dang dở.”. Sách được xuất bản lần đầu với số lượng ít; tên gốc là Nỗi hối hận lúc hoàng hôn chỉ để thăm dò ý kiến thân hữu.

Những ai yêu “bác Hồ”, những ai coi HCM là tên tội đồ hay các nhà khoa bảng, các học giả, các ông bà phản chiến và những ai còn nghĩ đến nước Việt nên đọc cuốn này. Cho tới nay chưa có tác giả nào trên thế giới – ngoại trừ triết gia TĐT- nêu ra được, thật sáng tỏ, những điều vô cùng bi thảm trong thời cách mạng; vì ông đã trải nghiệm 40 năm trong cuộc. Ngoài ra, ông bà nào giỏi tiếng Tây tiếng Mỹ nên dịch sách ra cho thế giới biết thêm về HCM, kẻ đã lừa mọi người từ Âu sang Á; khiến nhà tư tưởng số một Việt Nam TĐT phải nói thẳng rằng, Napoléon, Hitler cũng có tâm thức tự cao tự đại nhưng “không gian trá đến mức tinh quái” để có những “hành động muôn hướng, muôn mặt, trí trá còn hơn cả huyền thoại Tào Tháo trong cổ sử Trung Quốc!”.

Phan Thanh Tâm

Saint Paul, 6/2014

Nguồn: <http://thoibao.com/tran-duc-thao-nhung-loi-tran-troi/>

www.vietnamvanhien.net